

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng ở Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Văn bản số 428/TTg-CN ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung mỏ đá hoa xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An vào Quy hoạch;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản (Có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo đúng quy định đối với các khu vực khoáng sản đã nêu tại Điều 1.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, TP, KH&ĐT, XD;
- UBND các tỉnh: Nghệ An, Ninh Thuận;
- Công TTĐT: Bộ TNMT;
- Công TTĐT các tỉnh: Nghệ An, Ninh Thuận;
- Lưu: VT, ĐCKS, Đ(10).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Trần Quý Kiên

KẾ HOẠCH

Đấu giá quyền khai thác khoáng sản

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT
ngày tháng năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

- Nhằm đổi mới cơ chế quản lý hoạt động khoáng sản phù hợp với cơ chế kinh tế thị trường đúng theo quy định của Luật khoáng sản năm 2010.

- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững, tăng hiệu quả kinh tế, giảm thiểu các tác động đến môi trường. Đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

2. Yêu cầu:

- Khu vực khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đã được cơ quan chức năng phê duyệt.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu giá quy định tại Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính.

II. Nội dung:

1. Các khu vực khoáng sản đấu giá quyền khai thác khoáng sản, bao gồm:

- Đá hoa xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đá granit khu vực Hòn Giò 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

- Đá granit khu vực Hòn Giò 2, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

(Có Phụ lục kèm theo).

2. Phương thức tiến hành: tổ chức cuộc đấu giá theo quy định tại Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016; Nghị định số

22/2012/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014.

3. Thời gian thực hiện: trong năm 2020.

Trường hợp trong năm 2020 chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo kế hoạch được phê duyệt, thì khu vực mỏ sẽ được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong các năm tiếp theo.

4. Kinh phí thực hiện: theo quy định tại Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09 tháng 9 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính và các văn bản liên quan.

III. Tổ chức thực hiện:

1. Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam có trách nhiệm:

- Thông báo công khai danh mục khu vực có khoáng sản đưa ra đấu giá; thông tin cơ bản về điều tra, đánh giá tiềm năng khoáng sản; các thông tin về cuộc đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Xây dựng tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; thông báo công khai về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; tổ chức lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản để tổ chức cuộc đấu giá theo kế hoạch được phê duyệt.

- Xác định giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước cho khu vực mỏ khoáng sản đưa ra đấu giá.

- Lập hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

2. Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia; Ủy ban nhân dân các tỉnh: Nghệ An, Ninh Thuận; các Bộ: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài chính theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận kịp thời phản ánh, gửi về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, quyết định.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục**KHU VỰC KHOÁNG SẢN ĐÁU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN****1. Đá hoa xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An**

Số hiệu điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, KTT 105 múi chiếu 6 ⁰		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
I.1	2.147.057,234	514.023,574	Khu I (3,6 ha)
I.2	2.147.121,106	514.097,643	
I.3	2.147.120,958	514.199,611	
I.4	2.147.066,975	514.199,533	
I.5	2.147.066,916	514.240,520	
I.6	2.147.000,867	514.288,409	
I.7	2.146.987,130	514.110,445	
I.8	2.146.889,161	514.110,303	
I.9	2.146.889,325	513.997,339	
II.1	2.145.568,524	513.458,594	Khu II (20 ha)
II.2	2.145.839,309	512.858,176	
II.3	2.145.964,846	513.150,266	
II.4	2.146.286,480	513.332,675	
II.5	2.146.087,345	513.469,343	

2. Đá granit khu vực Hòn Giò 1, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận

Số hiệu điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, KTT 111, múi chiếu 6°		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
I.1	1 285 843	292 316	41,34
I.2	1 285 836	293 042	
I.3	1 285 588	293 165	
I.4	1 285 287	293 000	
I.5	1 285 277	292 315	
I.6	1 285 501	292 317	
I.7	1 285 583	292 471	
I.8	1 285 741	292 315	

3. Đá granit khu vực Hòn Giò 2, xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Số hiệu điểm góc	Hệ tọa độ VN2000, KTT 111, múi chiếu 6°		Diện tích (ha)
	X(m)	Y(m)	
II.1	1 285 277	292 315	18,6
II.2	1 285 287	293 000	
II.3	1 285 003	293 058	
II.4	1 285 006	292 790	
II.5	1 285 073	292 691	
II.6	1 285 098	292 544	
II.7	1 285 039	292 453	
II.8	1 284 845	292 310	